BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3609** / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp học kỳ II năm học 2025-2026 đối với giảng viên thỉnh giảng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5906/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp học kỳ II năm học 2025-2026 đối với giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

1.	Tổng số tiền thanh toán:	**99.350.000** đồng
2.	Số tiền chi thừa năm/kỳ trước:	0 đồng
3.	Số tiền còn lại chi đợt này:	**99.350.000** đồng
a)	Số tiền hướng dẫn khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp:	**75.050.000** đồng
b)	Số tiền hướng dẫn luận án, luận văn:	24.300.000 đồng

Bằng chữ: Chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT,TCCB.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN, LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

(Kèm theo Quyết định số **3609** /QĐ-HVN ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
1	TG251	Nông Văn	Vìn	9	180	9,450,000		9,450,000	
2	TG288	Đặng Tiến	Hòa	10	190	9,950,000		9,950,000	
3	TG558	Vũ Công	Cảnh	14	280	14,700,000		14,700,000	
4	TG561	Nguyễn Ngọc	Quế	10	200	10,500,000		10,500,000	
5	TG892	Đỗ Đình	Thi	6	36	2,400,000		2,400,000	
6	MG420	Phạm Kim	Đăng	1	40	2,000,000		2,000,000	
7	TG195	Nguyễn Khánh	Vân	1	14	650,000		650,000	
8	MG448	Vũ Thị Kim	Huệ	1	14	650,000		650,000	
9	MG449	Nguyễn Thị	Hồng	3	18	1,200,000		1,200,000	
10	MG672	Nguyễn Thị Tâm	Thư	4	56	2,600,000		2,600,000	
11	MG729	Trương Minh	Hằng	1	6	400,000		400,000	
12	MG732	Trần Thị Thắm	Hà	1	6	400,000		400,000	

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
13	MG733	Lê Thọ	Sơn	6	36	2,400,000		2,400,000	
14	TG177	Hoàng Thị Lệ	Hằng	1	6	400,000		400,000	
15	TG283	Đỗ Thị Thủy	Lê	1	14	650,000		650,000	
16	MG730	Bùi Kim	Thúy	1	14	650,000		650,000	
17	TG908	Đặng Thị Thanh	Sơn	3	40	1,900,000		1,900,000	
18	HD321	Hoàng Văn	Hùng	1	10	500,000		500,000	
19	MG051	Nguyễn Thị Minh	Phượng	1	10	500,000		500,000	
20	MG077	Nguyễn Văn	Hưởng	1	10	500,000		500,000	
21	MG358	Phạm Thị ánh	Nguyệt	1	10	500,000		500,000	
22	MG708	Trần Đình	Thao	2	20	1,000,000		1,000,000	
23	MG710	Ao Xuân	Hòa	1	10	500,000		500,000	
24	MG718	Bùi Sỹ	Lợi	1	10	500,000		500,000	
25	MG734	Mai Thanh	Cúc	1	30	1,500,000		1,500,000	
26	TG442	Ngô Thị	Thuận	1	10	500,000		500,000	
27	MG239	Vương Huy	Minh	1	12	600,000		600,000	
28	MG266	Trần Văn	Ơn	1	10	500,000		500,000	
29	TG191	Nguyễn Văn	Đĩnh	1	10	500,000		500,000	
30	TG408	Vũ Văn	Quang	1	6	400,000		400,000	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
31	TG570	Nguyễn Văn	Khoa	1	20	1,000,000		1,000,000	
32	TG945	Lê Đức	Thảo	1	10	500,000		500,000	
33	MG425	Nguyễn Hữu	Kiên	1	6	400,000		400,000	
34	MG443	Nguyễn Thị ánh	Dương	1	14	650,000		650,000	
35	MG677	Nguyễn Minh	Đức	1	14	650,000		650,000	
36	MG727	Nguyễn Thị	Thu	2	12	800,000		800,000	
37	MG728	Trần Thu	Hà	2	12	800,000		800,000	
38	TG348	Nguyễn Xuân	Trường	2	40	2,100,000		2,100,000	
39	TG369	Tống Văn	Hải	6	78	4,350,000		4,350,000	
40	TG416	Chu Đức	Hà	3	38	1,800,000		1,800,000	
41	TG522	Bùi Thị Thu	Hiền	2	12	800,000		800,000	
42	TG541	Nguyễn Thị	Luyện	1	6	400,000		400,000	
43	TG611	Nguyễn Văn	Tiến	2	28	1,300,000		1,300,000	
44	TG846	Đồng Văn	Quyền	1	10	500,000		500,000	
45	HD334	Nguyễn Bá	Long	1	10	500,000		500,000	
46	MG463	Phạm Anh	Tuấn	1	10	500,000		500,000	
47	MG726	Nguyễn Thanh	Bình	1	10	500,000		500,000	
48	TG776	Trịnh Lê	Hùng	1	20	1,000,000		1,000,000	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
49	MG714	Nguyễn Xuân	Thành	1	12	600,000		600,000	
50	MG719	Vũ Đức	Mạnh	1	14	650,000		650,000	
51	MOI89	Nguyễn Thị Hạnh	Tiên	1	28	1,400,000		1,400,000	
52	TG383	Nguyễn Mạnh	Hùng	1	20	1,000,000		1,000,000	
53	TG712	Thái Thanh	Bình	3	30	1,500,000		1,500,000	
54	HD204	Trương Quang	Lâm	9	94	5,150,000		5,150,000	
55	HD381	Trương Anh	Đức	1	12	600,000		600,000	
56	TG563	Nguyễn Văn	Thọ	1	20	1,000,000		1,000,000	
		Tổng cộng		**135**	**1,888**	**99,350,000**		**99,350,000**	

**** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhầm đơn giá thanh toán giảng dạy***

Tổng số tiền thanh toán **99,350,000 đồng**

Bằng chữ: Chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN, LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

(Kèm theo Quyết định số **3609** /QĐ-HVN ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	TG251	K67CNOTOB	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Đức Hải	
2	TG251	K67CNOTOA	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Mạnh Dũng	
3	TG251	K67CNOTOC	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Hoàng Giang	
4	TG251	K67CNOTOC	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Anh Tuân	
5	TG251	K67CNOTOB	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Tạ Minh Hải	
6	TG251	K67CNOTOA	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Xuân Huy	
7	TG251	K67CNOTOA	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đỗ Nguyên Giáp	
8	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đoàn Đức Thắng	
9	TG251	K67CNOTOC	Nông Văn	Vìn	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Quỳnh	
10	TG288	NCS	Đặng Tiến	Hòa	2904/QĐ-HVN	17/06/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Trạch Trưởng	
11	TG288	K67CNOTOB	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Việt Hưng	
12	TG288	K67CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	
13	TG288	K67CNOTOB	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Đăng Dũng	
14	TG288	K67CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đào Văn Vinh	
15	TG288	K67CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Mạnh Duy	
16	TG288	K67CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trần Quang Minh	

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
17	TG288	K67CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Xuân Tùng	
18	TG288	K67CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Minh Tú	
19	TG288	K67CNOTOB	Đặng Tiến	Hòa	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đào Tú Tài	
20	TG558	K67CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Dương Văn Hùng	
21	TG558	K67CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Hoài An	
22	TG558	K67CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đỗ Văn Huấn	
23	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Chử Mạnh Quyền	
24	TG558	K67CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Hoàng Xuân Bình	
25	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trịnh Xuân Hà	
26	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Xuân Cường	
27	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Quang Anh	
28	TG558	K67CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đặng Ngọc Khánh	
29	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Đại	
30	TG558	K67CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Hoàng Anh Phúc	
31	TG558	K67CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Việt Hoàng	
32	TG558	K65CNKTOA	Vũ Công	Cảnh	1389/QĐ-HVN	31/03/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Tuấn Anh	
33	TG558	K67CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trần Văn Quyền	
34	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Mạnh Đạt	
35	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Tiến Minh	
36	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Trường Phúc	
37	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Văn Quang	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
38	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đỗ Đức Hải	
39	TG561	K67CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Bùi Hải Dương	
40	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Đức Giang	
41	TG561	K67CNOTOB	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Trọng Du	
42	TG561	K67CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lãnh Trung Hoà	
43	TG561	K67CNOTOB	Nguyễn Ngọc	Quế	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Thanh Hải	
44	TG892	K67CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đỗ Thành Đạt	
45	TG892	K67CNOTOC	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lê Khánh Sơn	
46	TG892	K67CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lê Văn Vịnh	
47	TG892	K67CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Ngô Trần Đức	
48	TG892	K67CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Hoàng Đức Hoan	
49	TG892	K67CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	158/QĐ-HVN	09/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đỗ Công Tú	
50	MG420	NCS	Phạm Kim	Đăng	5674/QĐ-HVN	07/10/2022	1	40	2,000,000	2,000,000		2,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Bích Phương	NCS kết thúc
51	TG195	K67CNTYB	Nguyễn Khánh	Vân	07/HĐTG-HVN-2026	26/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Quốc Thái	
52	MG448	K67QLTPA	Vũ Thị Kim	Huệ	62/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Lê Trần Nhật Minh	
53	MG449	K67CNTPC	Nguyễn Thị	Hồng	56/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Phương Anh	
54	MG449	K67QLTPA	Nguyễn Thị	Hồng	56/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Kim Luyên	
55	MG449	K67CNTPC	Nguyễn Thị	Hồng	56/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đỗ Thị Yến Nhi	
56	MG672	K67CNTPB	Nguyễn Thị Tâm	Thư	63/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Đình Lợi	
57	MG672	K67CNTPB	Nguyễn Thị Tâm	Thư	65/HĐTG-HVN-CNTP	21/04/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Trịnh Thanh Bình	
58	MG672	K67CNTPB	Nguyễn Thị Tâm	Thư	63/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Văn Anh	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
59	MG672	K67CNTPB	Nguyễn Thị Tâm	Thư	63/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Vũ Ngọc An	
60	MG729	K67CNTPA	Trương Minh	Hằng	58/HĐTG-HVN-CNTP	27/02/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phan Thị Thanh My	
61	MG732	K67CNTPA	Trần Thị Thắm	Hà	57/HĐTG-HVN-CNTP	27/02/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phí Thị Ngọc Duyên	
62	MG733	K67CNTPB	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lê Ngọc Diệu	
63	MG733	K67CNTPC	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Phan Thùy Dương	
64	MG733	K67CNTPB	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trần Hương Giang	
65	MG733	K67KDTPA	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Phương Loan	
66	MG733	K67QLTPA	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Phi Hùng	
67	MG733	K67CNTPB	Lê Thọ	Sơn	67/HĐTG-HVN-CNSH	03/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Ngọc Minh Anh	
68	TG177	K65CNTPC	Hoàng Thị Lệ	Hằng	64/HĐTG-HVN-CNTP	11/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Tạ Thanh Vân	
69	TG283	K67CNTPC	Đỗ Thị Thủy	Lê	54/HĐTG-HVN-CNTP	03/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Vũ Phương Trang	
70	MG730	K67CNTPA	Bùi Kim	Thúy	55/HĐTG-HVN-CNTP	05/02/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Trần Thị Phương Nga	
71	TG908	K67QLTPA	Đặng Thị Thanh	Sơn	61/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Vũ Phương Nam	
72	TG908	K67CNTPB	Đặng Thị Thanh	Sơn	61/HĐTG-HVN-CNTP	04/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Nam Phương	
73	TG908	CH33TYAU	Đặng Thị Thanh	Sơn	4589/QĐ-HVN	12/09/2025	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Gia Trưởng	
74	HD321	NCS	Hoàng Văn	Hùng	130/QĐ-HVN	10/01/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Thị Thủy	
75	MG051	NCS	Nguyễn Thị Minh	Phượng	4436/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đặng Thọ Xuân	
76	MG077	NCS	Nguyễn Văn	Hưởng	4226/QĐ-HVN	21/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Vũ Thị Huyền	
77	MG358	NCS	Phạm Thị ánh	Nguyệt	634/QĐ-HVN	04/02/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lại Phương Mai	
78	MG708	NCS	Trần Đình	Thao	4865/QĐ-HVN	29/08/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Thu Hiền	
79	MG708	NCS	Trần Đình	Thao	4276/QĐ-HVN	22/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Doãn Lâm	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
80	MG710	NCS	Ao Xuân	Hòa	4228/QĐ-HVN	21/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Ngô Sỹ Đạt	
81	MG718	NCS	Bùi Sỹ	Lợi	1301/QĐ-HVN	27/03/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Kỳ Sơn	
82	MG734	NCS	Mai Thanh	Cúc	5406/QĐ-HVN	09/10/2024	1	30	1,500,000	1,500,000		1,500,000	Hướng dẫn độc lập_NCS	Phạm Xuân Phú	
83	TG442	NCS	Ngô Thị	Thuận	4437/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Bá Tiến	
84	MG239	CH33KHCTA	Vương Huy	Minh	6786/QĐ-HVN	26/12/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Hoàng Thu Hằng	
85	MG266	NCS	Trần Văn	Ơn	4270/QĐ-HVN	22/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Xuân Đài	
86	TG191	NCS	Nguyễn Văn	Đĩnh	4267/QĐ-HVN	22/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Đắc Thủy	
87	TG408	K68KHCTA	Vũ Văn	Quang	66/HĐTG-HVN-NH	09/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Sroy Chhunleang	
88	TG570	NCS	Nguyễn Văn	Khoa	4107/QĐ-HVN	23/08/2021	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Hoàng Phương	NCS kết thúc
89	TG945	NCS	Lê Đức	Thảo	35/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Quốc Trung	
90	MG425	K67CNSDA	Nguyễn Hữu	Kiên	02/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phạm Thị Thanh Huyền	
91	MG443	K67CNSHA	Nguyễn Thị ánh	Dương	34/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Mạc Hải Anh	
92	MG677	K67CNSDA	Nguyễn Minh	Đức	21/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Vũ Thị Hồng Vân	
93	MG727	K67CNSHA	Nguyễn Thị	Thu	28/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trần Thị Thảo	
94	MG727	K67CNSHA	Nguyễn Thị	Thu	28/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Ngô Quang Phúc	
95	MG728	K67CNSHA	Trần Thu	Hà	30/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	
96	MG728	K67CNSHA	Trần Thu	Hà	30/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Duy Quang	
97	TG348	K67CNSHA	Nguyễn Xuân	Trường	431/QĐ-HVN	23/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Đức Anh	
98	TG348	K67CNSHA	Nguyễn Xuân	Trường	13/HĐTG-HVN-SH	15/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Hoàng Đình Cường	
99	TG369	K67CNSDA	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đỗ Thu Ngọc	
100	TG369	K67CNSDA	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thuỳ Ninh	

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
101	TG369	K67CNSDA	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Yến Nhi	
102	TG369	K67CNSDA	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Minh Đức	
103	TG369	L68CNSH	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Hoàng Mai Hùng	
104	TG369	K67CNSDA	Tống Văn	Hải	22/HĐTG-HVN-SHPT	12/01/2026	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Trung Hiếu	
105	TG416	NCS	Chu Đức	Hà	18/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trần Thành Vinh	
106	TG416	K67CNSHA	Chu Đức	Hà	16/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Dương Thị Minh Phương	
107	TG416	K67CNSHA	Chu Đức	Hà	16/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Vũ Thị Đan Thanh	
108	TG522	K67CNTPB	Bùi Thị Thu	Hiền	59/HĐTG-HVN-CNTP	27/02/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phạm Thị Thu Hiền	
109	TG522	K67CNTPB	Bùi Thị Thu	Hiền	59/HĐTG-HVN-CNTP	27/02/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
110	TG541	K67CNSHP	Nguyễn Thị	Luyện	29/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lê Thị Lâm Oanh	
111	TG611	K67CNSHA	Nguyễn Văn	Tiến	19/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Hoàng Thị Na	
112	TG611	K67CNSHA	Nguyễn Văn	Tiến	19/HĐTG-HVN-SH	12/01/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Mai Thị Phương Thuỳ	
113	TG846	NCS	Đồng Văn	Quyền	32/HĐTG-HVN-CNVS	08/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Vũ Kim Thoa	
114	HD334	NCS	Nguyễn Bá	Long	6569/QĐ-HVN	22/11/2022	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trần Thu Hà	
115	MG463	NCS	Phạm Anh	Tuấn	08/HĐTG-HVN-QHDD	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Tạ Minh Ngọc	
116	MG726	NCS	Nguyễn Thanh	Bình	738/QĐ-HVN	11/02/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Võ Đình Long	
117	TG776	NCS	Trịnh Lê	Hùng	1139/QĐ-HVN	01/03/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Tô Thị Phượng	
118	MG714	CH33NTTSAU	Nguyễn Xuân	Thành	4080/QĐ-HVN	15/08/2025	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Thị Huyền	
119	MG719	K65BHTSA	Vũ Đức	Mạnh	01/HĐTG-HVN-TS	04/02/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Đinh Anh Quân	
120	MOI89	CH33NTTSAU	Nguyễn Thị Hạnh	Tiên	5125/QĐ-HVN	13/10/2025	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Nguyễn Văn Thành	
121	TG383	NCS	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/HĐTG-HVN-TS	12/01/2026	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Kim Minh Anh	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
122	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	11/HĐTG-HVN-TS	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Quỳnh	
123	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	11/HĐTG-HVN-TS	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Văn Quyền	
124	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	11/HĐTG-HVN-TS	12/01/2026	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Đăng Khoa	
125	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	5785/QĐ-HVN	19/10/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Lê Văn Trường	
126	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	1219/QĐ-HVN	20/03/2024	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Đào Lê Anh	
127	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	1220/QĐ-HVN	20/03/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Hoa	
128	HD204	K66TYC	Trương Quang	Lâm	1037/QĐ-HVN	12/03/2026	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Ninh Hải Đăng	
129	HD204	K66TYH	Trương Quang	Lâm	907/QĐ-HVN	05/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Hùng Mạnh	
130	HD204	K66TYA	Trương Quang	Lâm	907/QĐ-HVN	05/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Ngô Thị ánh Dương	
131	HD204	K66TYC	Trương Quang	Lâm	1037/QĐ-HVN	12/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Lâm Oanh	
132	HD204	K66TYA	Trương Quang	Lâm	907/QĐ-HVN	05/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Hồng Hà	
133	HD204	K66TYC	Trương Quang	Lâm	907/QĐ-HVN	05/03/2026	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Ngạc Khánh Nhật	
134	HD381	CH33TYAU	Trương Anh	Đức	4589/QĐ-HVN	12/09/2025	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Bùi Thị Ngọc ánh	
135	TG563	NCS	Nguyễn Văn	Thọ	5109/QĐ-HVN	31/12/2020	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Văn Phương	NCS kết thúc
			Tổng cộng				**135**	**1,888**		**99,350,000**		**99,350,000**			

Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhầm đơn giá thanh toán giảng dạy

Tổng số tiền thanh toán **99,350,000** đồng

Bằng chữ: ***Chín mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng./.***

